

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 5- 2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng,

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Châu Kim Ba,

- Ông Nguyễn Lâm Tới;

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Tĩnh Biên, tỉnh An Giang.

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tĩnh Biên tham gia phiên
tòa:* Ông Đặng Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tĩnh Biên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-
HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm
2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4
năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nèang Bô R, sinh năm 1961; địa chỉ nơi cư trú: Tổ A,
khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị đơn: Ông Chau Ê (Ê1), sinh năm 1966; địa chỉ nơi cư trú: Tổ A,
khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Lục Tà D – Phiên dịch viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Nèang Bô R** trình bày: Bà và ông **É** qua thời gian tự quen biết nhau và chung sống với nhau năm 1991, không có đăng ký kết hôn; Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà **R** yêu cầu ly hôn với ông **É**.

Trong thời gian chung sống, bà **R** và ông **É** có 01 con chung tên **Chau Sóc C**, sinh năm 1993, hiện do bà **R** chăm sóc nuôi dưỡng, do anh **C** bị bệnh động kinh từ nhỏ; bà **R** yêu cầu nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông **Chau É** cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Trong thời gian chung sống, bà **R** và ông **É** không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Chau É (Ét)** trình bày: Thống nhất ý kiến của bà **R**, ông và bà **R** sống chung với nhau từ năm 1991, có làm đám cưới theo phong tục tập quán, không có đăng ký kết hôn; năm 1995, ông và bà **R** cãi nhau, nên ông đã bỏ đi từ đó đến nay, nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà **R**;

Ông và bà **R** trong thời gian chung sống có 01 con chung tên **Chau Sóc C**, sinh năm 1993, hiện bà **R** chăm sóc nuôi dưỡng; do **C** bị bệnh động kinh từ nhỏ; ông đồng ý để con chung cho bà **R** nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi.

Trong thời gian chung sống, ông và bà **R** có diện tích đất thổ cư là 475.40m² và có một căn nhà trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01811QSĐĐ/gK, cấp ngày 10/09/2033 do bà **Neáng Bô R1** và diện tích đất ruộng trên khoảng 05 công tầm cắt nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Người tham gia tố tụng nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

- *Về hôn nhân*: Giữa bà **R1** với ông **É** chung sống vợ chồng từ năm 1991, cả hai đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, bà **R1** yêu cầu xin ly hôn với ông **É** là không có cơ sở để chấp nhận, mà cần tuyên bố cả hai không phải là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên **Chau Sóc C**, sinh ngày 05/05/1993, theo bà **R1** trình bày: Hiện cháu đã trưởng thành, nhưng thường xuyên bị bệnh, nên bà **R1** yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc em **C**, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà **R1** không cung cấp được tài liệu chứng minh và hiện em **R1** đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn **thị xã T**. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà **Nèang Bô R** và ông **Chau É** (Ét) đồng thống nhất tự tìm hiểu, sống chung với nhau năm 1991, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới vợ chồng đi sống hạnh phúc, nên đã không sống chung với nhau từ năm 1995 đến nay, nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019; nên có cơ sở xác định bà **Nèang Bô R** và ông **Chau É** (Ét) sống chung với nhau

như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, từ đó hôn nhân giữa bà **Nèang Bô R** và ông **Chau Ế** (Ết) không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ đó, tuyên bố không công nhận bà **Nèang Bô R** và ông **Chau Ế** (Ết) là vợ chồng.

[2.2] Bà **Nèang Bô R** và ông **Chau Ế** (Ết) đồng xác định trong thời kỳ hôn nhân có tên **Chau Sóc C**, sinh năm 1993 (đã trưởng thành), hiện do bà **R** chăm sóc nuôi dưỡng, do **C** bị bệnh động kinh từ nhỏ, nhưng không thường xuyên; đồng thời không có chứng cứ kết luận của cơ quan y tế **Chau Sóc C** mất khả năng nhận thức hay hạn chế khả năng nhận thức dẫn đến mất năng lực hành vi dân sự hay hạn chế năng lực hành vi dân sự; Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Bà **Nèang Bô R** và ông **Chau Ế** (Ết) đồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung không có; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Bà **Nèang Bô R** phải chịu 300,000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông **Chau Ế** (Ết) không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Không công nhận bà **Nèang Bô R** và ông **Chau Ế**(Ết) là vợ chồng.

Bà **Nèang Bô R** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0010724 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên; bà **Nèang Bô R** đã nộp đủ án phí.

Ông **Chau Ế**(Ết) không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà **Nèang Bô R** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng thời hạn kháng cáo của ông **Chau Ế(Ết)** là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TX. Tỉnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Thi hành án DS TX. Tỉnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng

